|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1** |  | BỘ CÔNG THƯƠNG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM** |

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM – THI GIỮA KỲ**

1. **THÔNG TIN HỌC PHẦN**

* Tên học phần: Kiến trúc và Thiết kế phần mềm
* Lớp: DHKTPM12A
* Mã Sinh viên: Họ tên sinh viên

1. **PHIẾU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** | **Ghi chú** |
| **1** | Đề xuất kiến trúc phù hợp. Giải thích rõ việc lựa chọn kiến trúc. Phân tích các rủi ro. | 1.0 |  | * Đề xuất và giải thích: 0.5 điểm. * Phân tích các rủi ro: 0.5 điểm |
| **2** | Phân tích kiến trúc đã lựa chọn của ứng dụng dùng 4+1 View Model   * a) Scenarios - Biểu đồ use-case tổng quát (cụ thể các tác nhân và tình huống) * Logical View - Biểu đồ lớp <<entity>> cho ứng dụng. * Deployment View - Component diagram hoặc deployment diagram. * Process View - Đặc tả use case cho tình huống d). Vẽ biểu đồ hoạt động cho tình huống này | 1.0  1.0  1.0  1.0 |  | * Use case tổng quát đúng các ký hiệu <<extend>>, <<include>>, thừa kế. Nếu không đúng, chỉ đạt tối đa 0.5 điểm. * Trừ 0.25 cho mỗi chỗ sai hoặc thiếu. * Với component không cần chi tiết tất cả các Port, Interface và Connector. * Đặc tả tình huống: 0.5 điểm; Biểu đồ hoạt động: 0.5 điểm; Biểu đồ hoạt động phải theo mô tả của đặc tả, không chính xác các ký hiệu chỉ đạt 0.25 điểm. |
| **3** | Lập trình giải quyết chức năng câu d) và e) | 5.0 |  | * Hiện thực chức năng không đúng với kiến trúc đã lựa chọn: chỉ đạt tối đa 2.5 điểm. * Chương trình có Exception: chỉ đạt tối đa 2.5 điểm. * Điểm cho mỗi phần:   + Tạo CSDL và Entity class cần thiết 1.0 điểm.   + Viết đúng nhưng chưa triển khai được: 1.5 điểm.   + Triển khai và thao tác được với CSDL. Chức năng d) 2.0 điểm; Chức năng e) 1.5 điểm. |
|  | **TỒNG CỘNG** | **10.0** |  |  |

**Nhận xét:**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2019*

**Người đánh giá**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Đánh giá CLO.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO2:** Sinh viên đưa ra các tiêu chí đánh giá và yếu tố cân đối cho giải pháp lựa chọn kiến trúc phần mềm phù hợp. | Sinh viên KHÔNG đưa ra các tiêu chí đánh giá và yếu tố cân đối giữa các kiến trúc để chọn được một kiến trúc phần mềm phù hợp. | Sinh viên đưa ra các tiêu chí đánh giá nhưng không đưa ra được các yếu tố cân đối giữa các kiến trúc để chọn được một kiến trúc phần mềm phù hợp. | Sinh viên đưa ra các tiêu chí đánh giá và yếu tố cân đối giữa các kiến trúc để chọn được một kiến trúc phần mềm phù hợp. | Phân tích được rủi ro. |
| **CLO3**: Sinh viên thiết kế được một kiến trúc phần mềm dựa trên UML. | Không vẽ được mô hình UML | Vẽ được mô hình UML tổng quát cho kiến trúc nhưng chưa tùy biến cho bài toán của mình | Dựa trên kiến trúc phần mềm đã được chọn lựa, sinh viên sử dụng UML tùy biến lại cho phù hợp bài toán của mình ở mức tổng quan | Dựa trên kiến trúc phần mềm đã được chọn lựa, sinh viên sử dụng UML tùy biến lại cho phù hợp bài toán của mình ở mức chi tiết hóa |
| **CLO4**: Sinh viên chọn lựa ngôn ngữ và môi trường cài đặt kiến trúc cho phù hợp với yêu cầu của giải pháp. | Sinh viên KHÔNG chọn được ngôn ngữ lập trình cũng như môi trường cài đặt phần mềm theo kiến trúc đã chọn cho giải pháp đã chọn. | Sinh viên chọn lựa ngôn ngữ lập trình và môi trường cài đặt phần mềm NHƯNG KHÔNG PHÙ HỢP với kiến trúc đã chọn. | Sinh viên chọn lựa ngôn ngữ lập trình và môi trường cài đặt phần mềm theo kiến trúc đã chọn cho giải pháp đã chọn. | Giải thích chọn lựa, nêu ưu nhược điểm |